Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (69)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

097. Kinh Đại Nhân

098. Kinh Niệm Xứ

099. Kinh Khổ Ấm (I)

100. Kinh Khổ Ấm (II)

101. Kinh Tăng Thượng Tâm

102. Kinh Niệm

103. Kinh Sư Tử Hống

104. Kinh Ưu-Đàm-Bà-Là

105. Kinh Nguyện

106. Kinh Tưởng

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

9. PHẨM NHÂN 100. KINH KHỔ ẤM (II) [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật đến Thích-ki-sấu, trú tại Ca-duy-la-vệ, vườn Ni-câu-loại. [02]

Bấy giờ Thích Ma-ha-nam [03] , sau bữa ăn trưa tìm đếm chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con biết Thế Tôn dạy pháp như vậy khiến tâm con được diệt ba uế, nhiễm tâm uế, nhuế tâm uế và si tâm uế [04] . Bạch Thế Tôn, con biết pháp ấy như vậy nhưng trong tâm con lại sinh nhiễm pháp, nhuế pháp và si pháp. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như vầy, ‘Ta có pháp gì không bị diệt trừ, khiến tâm ta lại sinh pháp nhiễm, pháp nhuế, pháp si?”

Thế Tôn bảo:

“Này Ma-ha-nam, ông có một pháp không bị diệt trừ, cho nên ông sống tại gia, không chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo này. Ma-ha-nam, nếu ông diệt được pháp đó, ông sẽ không sống tại gia mà chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Bởi vì có một pháp không bị diệt trừ mà ông sống tại gia, không chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo”.

Khi ấy Thích Ma-ha-nam liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chắp tay hướng về Phật mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nói pháp cho con nghe để tâm con được thanh tịnh, trừ nghi, đắc đạo”.

Thế Tôn nói:

“Ma-ha-nam, có năm công đức của dục, đáng yêu, đáng mơ tưởng, đáng vui thích, có liên hệ đến dục, khiến cho người khoái lạc. Những gì là năm? Đó là, sắc được biết bởi mắt, âm thanh được biết bởi tai, hương được biết bởi mũi, vị được biết bởi lưỡi, xúc được biết bởi thân. Do đây mà nhà vua và quyến thuộc của nhà vua được an lạc hoan hỷ. Ma-ha-nam, vị ngọt của dục chỉ cùng cực đến đó chứ không hơn nữa, nhưng tai họa của nó thì lại rất nhiều.

“Ma-ha-nam, thế nào là tai họa của dục? “Ma-ha-nam, một thiện gia nam tử, tùy kỹ thuật [05] riêng mà tự mưu sinh; hoặc làm ruộng, hoặc buôn bán, hoặc học sách, hoặc giỏi toán thuật, biết công số, khéo in khắc, làm văn chương, tạo thủ bút, hoặc hiểu kinh thơ, hoặc làm võ tướng, hoặc phụng sự vua. Người ấy khi gặp lạnh phải chịu lạnh, gặp nóng phải chịu nóng, bị đói khát nhọc mệt, bị muỗi mòng châm chích; nó phải làm nghề nghiệp như thế để mong kiếm được tiền của. Thiện nam tử bằng những phương tiện như thế, làm các công việc như vậy để mong cầu như vậy, nếu không kiếm được tiền của thì sinh khổ sở, lo buồn rầu rĩ, tâm thành si dại, nói rằng ‘Luống công làm lụng khổ nhọc vô ích mà những điều mong cầu không có kết quả’. Trái lại, thiện nam tử ấy bằng những phương tiện như vậy để mong cầu như vậy, nếu kiếm được tiền của nó sanh yêu quý, giữ gìn, chôn giấu. Vì sao vậy? Nó nghĩ: ‘Tài vật này của ta, đừng để cho vua đoạt, giặc cướp, lửa thiêu, hư hại, mất mát, hoặc xuất tài mà vô lợi, hoặc làm việc mà không thành tựu’. Kẻ đó giữ gìn, chôn giấu như vậy nhưng nếu rủi bị vua đoạt, hoặc giặc cướp, lửa thiêu hư hại mất thì sinh khổ sở, lo buồn rầu rĩ, tâm thành si ám, nói rằng: ‘Vật ta yêu quý, nhớ nghĩ suốt đêm ngày, nay đã không còn’. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này [06] , nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên mẹ tranh cãi với con, con tranh cãi với mẹ, cha con, anh em, chị em, bà con dòng họ tranh cãi lẫn nhau. Vì tranh cãi lẫn nhau như vậy nên mẹ nói xấu con, con nói xấu mẹ. Cha con, anh em, chị em, bà con dòng họ nói xấu lẫn nhau. Thân thích còn vậy, huống nữa là người dưng. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên vua tranh giành với vua, Phạm chí tranh giành với Phạm chí, Cư sĩ tranh giành với Cư sĩ, dân tranh giành với dân, nước này tranh giành với nước nọ. Bởi tranh giành nên thù nghịch nhau, rồi dùng đủ loại binh khí để giết hại lẫn nhau, hoặc nắm tay thoi, ném đá, hoặc dùng gậy đánh, dao chặt. Trong khi giao đấu, hoặc chết, hoặc sợ hãi, thọ cực trọng khổ. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên mang khôi giáp, khoác trường bào, cầm giáo mác, cung tên, hoặc cầm dao thuẫn, đi vào quân trận. Hoặc đánh nhau bằng voi, hoặc ngựa, hoặc xe, hoặc dùng bộ binh đánh nhau, hoặc cho trai gái đánh nhau. Trong khi giao đấu, hoặc chết, hoặc sợ hãi, thọ cực trọng khổ. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên mang áo giáp, mặc trường bào, cầm giáo mác, cung tên, hoặc cầm dao thuẫn, đi tranh đoạt nước người, công thành phá lũy, chống cự lẫn nhau, thúc trống thổi kèn, lớn tiếng reo hò, hoặc dùng chày đập, hoặc dùng mâu kích, hoặc dùng bánh xe bén, hoặc dùng tên bắn, hoặc lăn đá kè, hoặc dùng nỏ lớn, hoặc rót nước đồng sôi vào mắt. Trong khi giao đấu, hoặc chết, hoặc sợ hãi, thọ cực trọng khổ. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống

khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên mang áo giáp, mặc trường bào, cầm giáo mác, cung tên, hoặc cầm dao thuẫn vào xóm, vào ấp, vào quốc gia, vào thành thị, đục vách phá kho, cướp đoạt tài vật, chận đường giao thông, hoặc đến ngõ khác phá xóm phá làng, phá thành diệt nước. Trong đó, hoặc người của vua bắt được, đem khảo đủ cách; chặt tay, chặt chân, hoặc chặt hết cả tay chân; cắt tai, cắt mũi, hoặc cắt cả tai mũi; hoặc lóc từng miếng thịt; bứt râu bứt tóc, hoặc bứt cả râu tóc; hoặc nhốt vào trong cũi, quấn vải hỏa thiêu, hoặc lấp trong cát, lấy cỏ quấn lại rồi đốt; hoặc bỏ vô bụng lừa sắt, hoặc bỏ vô miệng heo sắt, hoặc đặt vào miệng cọp sắt rồi đốt, hoặc bỏ vô vạc đồng, hoặc bỏ vô vạc sắt rồi nấu; hoặc chặt ra từng khúc, hoặc dùng xoa bén đâm, hoặc lấy móc sắt móc, hoặc bắt nằm trên giường sắt rồi lấy dầu sôi rót, hoặc bắt ngồi trong cối sắt rồi lấy chày sắt giã, hoặc cho rắn rít mổ cắn, hoặc dùng roi quất, hoặc dùng gậy thọt, hoặc dùng dùi đánh, hoặc buộc sống treo trên nêu cao, hoặc chém đầu rồi bêu. Trong các trường hợp đó, kẻ ấy hoặc chết, hoặc sợ hãi, thọ cực trọng khổ. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên thân làm ác, khẩu làm ác, ý làm ác. Kẻ đó về sau bệnh tật liệt giường, hoặc ngồi hoặc nằm trên đất, vì khổ bức thân, toàn thân cảm giác khổ sở vô cùng, không còn đáng yêu thích. Kẻ đó vì lúc trước thân làm ác, khẩu làm ác, ý làm ác nên khi sắp chết chúng che ngay trước mắt giống như mặt trời lặn bóng sườn núi lớn, che lấp mặt đất [07] . Cũng vậy, kẻ ấy bị những ác hành của thân, ác hành của khẩu và của ý che lấp trước mắt, kẻ đó nghĩ rằng: ‘Ác hành ta làm trước kia, bây giờ chúng che trước mắt ta. Trước ta không tạo phước nghiệp mà tạo nhiều ác nghiệp. Giả tỷ có ai chỉ làm ác, hung bạo, chỉ làm tội chứ không làm phước, không hành thiện, khi sống không biết lo sợ, gần chết không chỗ nương cậy, không chỗ quay về. Người ấy thân sanh về cõi nào, ta cũng thác sinh về chỗ đó’. Do đó, sanh hối hận, rồi do hối hận mà chết không an, chết không được phước. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Lại nữa, Ma-ha-nam, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc nên thân làm ác, khẩu và ý làm ác. Kẻ đó vì thân làm ác, khẩu và ý làm ác nên nhân nơi đó, duyên nơi đó mà khi thân hoại mạng chung phải đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Ma-ha-nam, đó là những nỗi khổ ở đời sau nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc.

“Ma-ha-nam, Vì vậy nên biết, dục tuyệt đối không có lạc, chỉ có vô lượng khổ hoạn. Đa văn Thánh đệ tử nếu không biết đúng như thật, vị ấy bị dục phủ kín, không đạt được an lạc do xả [08] và vô thượng tịch tĩnh. Ma-ha-nam, Đa văn Thánh đệ tử như vậy sẽ nhân nơi dục mà bị thoái chuyển.

“Ma-ha-nam, Ta biết là dục không có lạc mà chỉ là vô lượng khổ hoạn. Biết như thật rồi, Ma-ha-nam, Ta không bị dục phủ kín, cũng không bị pháp ác quấn chặt. Vì vậy đạt

được an lạc do xả và vô thượng tịch tĩnh. Ma-ha-nam, vì vậy Ta không nhân nơi dục mà bị thoái chuyển.

“Ma-ha-nam, một thời, Ta sống tại thành Vương xá, trú trong động Tiên nhân Thất diệp, ở trên núi Bệ-đa-la [09] .

“Ma-ha-nam, lúc bấy giờ vào lúc xế trưa, Ta từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Quảng sơn [10] , Ta thấy ở đó có nhiều người Ni-kiền đang tu hạnh không ngồi, thường đứng mà không ngồi, chịu khổ cùng cực. Ta bước đến hỏi: ‘Này các Ni-kiền! Vì sao các ông tu hạnh không ngồi này, thường đứng không ngồi, chịu khổ như vậy?’ Họ trả lời như vầy, ‘Này Cù-đàm, tôi có tôn sư Ni-kiền tên là Thân tử. Ngài dạy tôi rằng: ‘Này các Ni-kiền, đời trước ngươi nếu có nghiệp bất thiện, thì nhờ khổ hạnh này ngươi sẽ được hết. Nếu nay giữ gìn diệu hạnh của thân, giữ gìn diệu hạnh của khẩu, của ý, thì sẽ do nhân đó, duyên đó mà không trở lại làm ác, tạo nghiệp bất thiện’.’ “Ma-ha-nam, Ta hỏi lại rằng: ‘Này các Ni-kiền, các ông tin tưởng tôn sư, không hề nghi ngờ gì cả chăng?’ Họ trả lời Ta, “Đúng vậy, Cù-đàm, chúng tôi tin tưởng các đức tôn sư, không hề nghi ngờ gì cả’. Ma-ha-nam, Ta lại hỏi: ‘Này Ni-kiền, nếu quả như vậy thì tôn sư Ni-kiền của các ông trước kia đã tạo các nghiệp ác bất thiện rất nặng, vị ấy vốn trước kia là Ni-kiền rồi chết đi, nay sanh vào nhân gian, xuất gia làm Ni-kiền, tu hạnh không ngồi, thường đứng không ngồi, chịu khổ sở như vậy, cũng như bọn các ông và đệ tử các ông vậy’. Họ lại nói với Ta: ‘Này Cù-đàm, lạc không nhân nơi lạc, nhưng nhân nơi khổ mới có. Như sự lạc của vua Tần-bệ-sa-la [11] thì Sa-môn Cù-đàm không bằng được’. Ta lại nói: ‘Các ông si cuồng, nói điều vô nghĩa. Tại sao? Các ông không khéo léo, không hiểu biết gì cả. Mà khi không biết, nên các ông nói, ‘Như sự lạc của vua Tần-bệ-sa-la thì Sa-môn Cù-đàm không bằng được’. Này Ni-kiền, đáng lẽ các ông phải hỏi như thế này: ‘Tần-bệ-sa-la và Sa-môn Cù-đàm, ai sung sướng hơn?’ Này Ni-kiền, nếu như Ta nói rằng: ‘Sự lạc của Ta hơn, vua Tần-bệ-sa-la không bằng,’ thì này Ni-kiền, các ông có thể nói như vầy, ‘ Sự lạc của vua Tần-bệ-sa-la, Sa-môn Cù-đàm không bằng’. Các Ni-kiền đó liền nói như vầy, ‘Thưa Cù-đàm, nay chúng tôi muốn hỏi Cù-đàm, giữa vua Tần-bệ-sa-la và Sa-môn Cù-đàm, ai sung sướng hơn?’ Ta lại nói, ‘Này Ni-kiền, Ta nay hỏi ông, tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Này Ni-kiền, ý ông nghĩ sao, vua Tần-bệ-sa-la có đạt được sự tịch mặc vô ngôn như ý, nhân đó mà được hoan hỷ, khoái lạc trong bảy ngày bảy đêm không?’ Ni-kiền đáp, ‘Không, thưa Cù-đàm’. Ta hỏi, ‘Thế có được hoan hỷ, khoái lạc trong vòng sáu, năm, bốn, ba, hai hay một ngày một đêm không?’ Ni-kiền đáp: ‘Không, thưa Cù-đàm’. Ta lại hỏi, ‘Này Ni-kiền, Ta có đạt được sự tịch mặc vô ngôn ý, nhân đó mà được hoan hỷ, khoái lạc trong một ngày một đêm không?’ Ni-kiền đáp, ‘Được, thưa Cù-đàm’. Ta hỏi, ‘Thế Ta có được hoan hỷ trong vòng hai, ba, bốn, năm, sáu, cho đến bảy ngày bảy đêm không?’. ‘Được, thưa Cù-đàm’. Ta lại hỏi tiếp, ‘Này Ni-kiền, ý các ông nghĩ sao, ai sung sướng hơn, vua Tần-bệ-sa-la hay là Ta?’ Ni-kiền đáp, ‘Thưa Cù-đàm, như chúng tôi hiểu theo sự trình bày của Sa-môn Cù-đàm thì Sa-môn Cù-đàm sung sướng hơn, vua Tần-bệ-sa-la không bằng’.

“Ma-ha-nam, vì vậy nên biết là nơi dục không có lạc, chỉ toàn là khổ hoạn. Nếu Đa văn Thánh đệ tử không thấy như thật, như vậy sẽ bị bao phủ bởi dục, bị quấn chặt bởi pháp

ác bất thiện, nên không đạt được an lạc của xả và vô thượng tịch tĩnh. Ma-ha-nam, như vậy Đa văn Thánh đệ tử kia nhân nơi dục mà bị thoái chuyển.

“Ma-ha-nam, Ta biết là nơi dục không có lạc, chỉ toàn là vô lượng khổ hoạn. Ta biết đúng như thật nên không bị dục ngăn che, cũng không bị quấn chặt bởi pháp ác bất thiện. Vì vậy đạt được an lạc của xả và vô thượng tịch tĩnh.

“Ma-ha-nam, vì vậy Ta không nhân nơi dục mà bị thoái chuyển.

Phật thuyết như vậy. Thích Ma-ha-nam và các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli M.14 Cūḷa-dukkhakkhandha-suttaṃ. Hán, biệt dịch, No.55. [02] Xem các kinh 12, 180, 191. Pāli: sakkesu viharati kapilavatthusmiṃ nigrodhārāme. [03] Thích Ma-ha-nam . Pāli: Sakka Mahānāma, con trai của Amitodana, anh em chú bác với Phật, chứ không phải là một trong năm vị đệ tử đầu tiên của Phật. [04] Nhiễm, nhuế, si tâm uế , , . Pāli: lobho, doso, moho citassa upakkileso, tham, sân, si là ô nhiễm của tâm. [05] Đoạn này như kinh 99 trên, xem các cht. ở đó. [06] Xem cht.10, Kinh 99 . [07] Xem cht.11, Kinh 99 . [08] Đắc xả lạc . [09] Bệ-đa-la sơn Tiên nhân Thất diệp ốc . Có lẽ là hang Sattapaṇṇiguhā, dưới chân núi Vebhāra, địa điểm này khác với bản Pāli là núi Gijjhakūṭa. cả hai đều ở trong số năm ngọn núi quanh Rājagahā. No.54: Thiết-đề-ban-lãm-cù-hà, có thể coi như dịch âm tương đương với Sattapaṇṇiguhā. Bản Pāli: ... viharāmi gijjhakūṭe pabbate... saṃbahulā niganṭhā isigilipasse kāḷasilāyaṃ, Ta trú trên núi Gijjhakūṭa (Linh thứu); có nhiều người Niganṭha sống trong hang Hắc thạch, sườn núi Tiên nhân. Bệ-đa-la sơn, Tiên nhân Thất diệp khốt. [10] Quảng sơn , có lẽ là Vepulla, cao nhất trong năm ngọn núi quanh Rājagahā, địa điểm này cũng khác trong bản Pāli: họ ở trong hang Kaḷasilā trên sườn Isigili, No.54: Đọa-phu-lu, có thể coi như dịch âm tương đương Vepulla. [11] Tần-bệ-sa-la . Pāli: Bimbisāra, vua nướùc Magadha (Ma-kiệt-đà).

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.